

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hiệp.
2. Ông Trần Viết Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện VKSND huyện Vinh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất B - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở nhà văn hóa xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vụ án xét xử lưu động), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh S, T gọi khác: không; sinh năm 1977, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: A, tổ A, khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: xe ôm; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Ngọc C (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai, bị cáo “có mặt”.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1989; Địa chỉ: C, khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh S làm nghề xe ôm, khoảng 16 giờ ngày 25/04/2023, S điều khiển xe mô tô biển số 51U3-8933 chở khách hàng từ khu vực cầu mới thuộc phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến ngã 3 B thuộc xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Sau khi trả khách, S thấy chị Nguyễn Ngọc Thúy H1, sinh năm 1989 điều khiển xe mô tô biển số 60F3-818.66 đeo 01 túi xách màu đen ở bên hông phải chở phía sau cháu Nguyễn Ngọc Kiều V, sinh năm 2011 chạy qua về hướng xã T nên nảy sinh ý định cướp giật túi xách màu đen của chị H1 lấy tài sản. S điều khiển xe mô tô biển số 51U3-8933 chạy theo phía sau chị H1. Khi đến đoạn đường trước cơ sở sản xuất lưới B1 thuộc ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, S điều khiển xe vượt lên bên phải xe chị H1, dùng tay trái giật túi xách màu đen làm đứt dây đeo rồi kẹp túi xách vừa giật vào giữa 02 chân, tăng ga bỏ chạy vào hướng khu dân cư Tín Khải thuộc ấp D, xã T, huyện V, chị H1 điều khiển xe mô tô đuổi theo và tri hô. Khi S dừng xe trong khu dân cư Tín Khải để lấy túi xách cướp được cất giấu ở rổ trước xe thì bị lực lượng Công an xã T bắt quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền. Qua kiểm tra, trong túi xách màu đen có: 01 Điện thoại Iphone 14 Promax, số tiền mặt là 11.382.000 đồng.

+ Vật chứng thu giữ:

- 01 túi xách màu đen bên trong có 01 điện thoại Iphone 14 Promax và số tiền mặt là 11.382.000 đồng;

- 01 xe mô tô hiệu Angel màu đen, biển số 51U3-8933 do bà Trần Thị L1 - sinh năm 1962 đứng tên chủ sở hữu, bà L1 đã bán xe trên cho người khác không làm thủ tục sang tên. Khoảng đầu năm 2022 Phạm Minh S mua lại xe trên không làm giấy tờ mua bán và sang tên. Ngày 25/4/2023, S sử dụng xe mô tô biển số 51U3-8933 đi cướp giật tài sản thì bị bắt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V xác định: Điện thoại Iphone 14 Promax trị giá 19.000.000 đồng; 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 169/CT-VKSVC ngày 07/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Minh Sơn về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Minh S phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh S từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai. Việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh S đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 25/4/2023, tại ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Phạm Minh S điều khiển xe mô tô biển số 51U3-8933 lưu thông trên đường từ khu vực cầu mới thuộc phường B, thành phố B đến ngã 3 B thuộc xã T, huyện V thấy chị Nguyễn Ngọc T1 H1 chạy qua về hướng xã T, S áp sát xe mô tô biển số 60F3-818.66 do chị Nguyễn Ngọc Thúy H1 điều khiển lưu thông cùng chiều rồi chiếm đoạt 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại Iphone 14 Promax trị giá 19.000.000 đồng và số tiền 11.382.000 đồng của chị H1. Tổng giá trị tài sản là 30.482.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Khi thực hiện hành vi bị cáo đã dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật

tài sản của người đang đi mô tô, đây là hành vi nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Do đó, bị cáo Phạm Minh S phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại Iphone 14 Promax và số tiền 11.382.000 đồng là tài sản của chị Nguyễn Ngọc Thúy H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả cho chị H1.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Angel màu đen, biển số 51U3-8933 Cơ quan Cảnh sát Điều tra chuyên Công an huyện V xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Bị cáo Phạm Minh S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA. huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại